

Phần I. ĐỌC HIỂU

Câu 1 (0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3 (0.5đ)	Câu 4 (0.5đ)	Câu 5 (0.5đ)	Câu 6 (0.5đ)	Câu 7 (0.5đ)	Câu 8 (0.5đ)
A	B	B	A	C	D	B	A

Câu 1 (0.5 điểm)

Câu 1. Dòng nào nói lên đặc điểm hình thức của văn bản Mã Giám Sinh mua Kiều?

- A. Truyện thơ (thơ lục bát)
- B. Thơ tự do, gieo vần lưng.
- C. Thơ lục bát vần bằng.
- D. Truyện thơ bác học.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Nhớ lại dấu hiệu nhận biết các thể loại

Lời giải chi tiết:

Đặc điểm hình thức của văn bản Mã Giám Sinh mua Kiều: Truyện thơ (thơ lục bát)

→ Đáp án A

Câu 2 (0.5 điểm)

Câu 2. Đọc tóm tắt và cho biết Mã Giám Sinh mua Kiều thuộc phần nào của tác phẩm?

- A. Gặp gỡ và đính ước
- B. Gia biến và lưu lạc
- C. Đoàn tụ
- D. Giới thiệu tác phẩm

Phương pháp giải:

Đọc kỹ phần tóm tắt

Lời giải chi tiết:

Mã Giám Sinh mua Kiều thuộc phần gia biến và lưu lạc của tác phẩm

→ Đáp án: B

Câu 3 (0.5 điểm)

Câu 3. Đoạn trích trên kể về việc:

- A. Mã Giám Sinh đến làm lễ vấn danh tại nhà Kiều.
- B. Mã Giám Sinh đến thử tài, ngã giá để mua Kiều.
- C. Kiều buồn bã trong lễ vấn danh.
- D. Mã Giám Sinh – kẻ buôn bán lọc lõi.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Rút ra nội dung chính

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích trên kể về việc: Mã Giám Sinh đến thử tài, ngã giá để mua Kiều

→ Đáp án B

Câu 4 (0.5 điểm)

Câu 4. Dòng nào sau đây không nói lên con người Mã Giám Sinh?

- A. Giàu có thanh lịch; oai phong.
- B. Cử chỉ thiếu lịch sự, thô lỗ.
- C. Bề ngoài chải chuốt.
- D. Có mẽ bề ngoài.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản và đáp án

Phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết:

Dòng không nói lên con người Mã Giám Sinh: Giàu có thanh lịch; oai phong

→ Đáp án A

Câu 5 (0.5 điểm)

Câu 5. Những từ ngữ nào nói lên sự giả dối, mập mờ của Mã Giám Sinh khi đến nhà Kiều?

- A. Vấn danh, sính nghi; cần sắc cần tài
- B. Ngã giá, ngoài bốn trăm; ép cung, thử bài quạt thơ.
- C. Vấn danh, sính nghi, ngã giá, ngoài bốn trăm.
- D. Mối rằng: đáng giá nghìn vàng.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và các đáp án

Lời giải chi tiết:

Những từ ngữ nói lên sự giả dối, mập mờ của Mã Giám Sinh khi đến nhà Kiều: Ván danh, sánh nghi, ngã giá, ngoài bốn trăm

→ Đáp án C

Câu 6 (0.5 điểm)

Câu 6. Dòng nào không nói lên tâm trạng của Kiều trong đoạn trích trên?

- A. Đau khổ
- B. Tủi hổ
- C. Bẽ bàng
- D. E lệ, thẹn thùng

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý những chi tiết thể hiện tâm trạng của Kiều trong văn bản

Lời giải chi tiết:

Dòng không nói lên tâm trạng của Kiều trong đoạn trích trên: E lệ, thẹn thùng

→ Đáp án D

Câu 7 (0.5 điểm)

Câu 7. Dòng nào nói lên thân phận của Kiều trong đoạn trích trên?

- A. Người con gái tài sắc được trân trọng.
- B. Người con gái tài sắc bị mua bán.
- C. Là người đẹp nên còn kiêu ki
- D. Được cha mẹ chiều chuộng nên Kiều chưa muốn đi lấy chồng.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý những chi tiết nói lên thân phận của Kiều trong đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Dòng nói lên thân phận của Kiều: Người con gái tài sắc bị mua bán

→ Đáp án B

Câu 8 (0.5 điểm)

Câu 8. Những từ ngữ nào trong 2 dòng thơ: Đấn đo cân sắc cân tài/Ép cung nguyệt, thử bài quạt thơ lột tả bản chất giả dối của lễ văn danh?

- A. Đấn đo, ép cung, thử, cần.
- B. Cầm nguyệt, quạt thơ
- C. Cân sắc cân tài.
- D. Đấn đo, ép cung.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ 2 dòng thơ

Chú ý các từ ngữ lột tả bản chất giả dối của lễ văn danh

Lời giải chi tiết:

Những từ ngữ lột tả bản chất giả dối của lễ văn danh: Đấn đo, ép cung, thử, cần

→Đáp án A

Câu 9: (1.0 điểm)

Câu 9. Phân tích nghệ thuật khắc họa nhân vật Mã Giám Sinh của Nguyễn Du, từ đó thể hiện thái độ của em đối với nhân vật này (1đ)

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý những chi tiết miêu tả nhân vật Mã Giám Sinh

Lời giải chi tiết:

Chỉ bằng một vài nét chấm phá nhân vật của ông hiện ra trước mắt người đọc một cách cụ thể cả ngoại hình lẫn nội tâm

+ Cách trả lời nhát gừng, cộc lốc

+ Tác giả cố ý làm nổi bật mâu thuẫn giữa tuổi tác và cách tía tốt, chải chuốt, cách ăn diện quá mức của y. Những từ “nhấn nhụi”, “bánh bao” không chỉ thể hiện được vẻ kệch cỡm của Mã Giám Sinh mà còn kín đáo bộc lộ thái độ châm biếm của Nguyễn Du

+ Cử chỉ, hành động lỗ mãng

→ Mã Giám Sinh trở thành nhân vật điển hình, có sức sống lâu bền...

- Thái độ đối với nhân vật: HS tự trả lời

Câu 10: (1.0 điểm)

Câu 10. Phân tích nỗi niềm đau xót, yêu thương của Nguyễn Du dành cho Kiều trong đoạn trích trên (1đ)

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý những chi tiết, từ ngữ thể hiện nỗi niềm đau xót, yêu thương của Nguyễn Du

Lời giải chi tiết:

- Căm giận, lên án bọn buôn người giả dối
- + Chúng dùng mỹ từ để che giấu hành động bất nhân của mình: lễ vấn danh, sinh nghi, mua ngọc...
- + Nguyễn Du lột mặt nạ chúng: ép cung, ngã giá, ngoài bốn trăm...
- Thi hào thấu hiểu và diễn tả tâm trạng đau đớn của Kiều bằng nỗi xót thương:
- + “Thêm hoa một bước lệ hoa mấy hàng” gợi vẻ đẹp của Kiều, vừa bộc lộ nỗi đau đớn, xót xa. Nước mắt tuôn rơi theo mỗi bước chân của Kiều
- + Kiều đau đớn, ê chề cho cảnh ngộ, trở thành món hàng: Mối càng vén tóc, bắt tay/ Đán đo cân sắc cân tài/ Ép cung cầm nguyệt, thử bài quạt thơ...
- Thi hào đau đớn khi người tài sắc bị chà đạp...

II. VIẾT (4 điểm)

Câu 1. (1đ)

- a. Xác định kiểu văn bản, mục đích của văn trên.
- b. Phân tích mối liên hệ giữa văn bản đọc với ngữ liệu trên. Nếu một số vấn đề được đặt ra từ 2 văn bản trên.

Phương pháp giải

- a. Đọc kĩ văn bản và rút ra nội dung chính và xác định mục đích
- b. Đọc kĩ 2 văn bản

Lời giải chi tiết

- a. Kiểu văn bản: thông tin; Mục đích: Cảnh báo một loại hình phạm tội phức tạp để người dân cảnh giác; các tổ chức chung tay phá án để hạn chế sự gia tăng...
- b. Phân tích mối liên hệ giữa văn bản đọc với ngữ liệu trên: Đề cập đến nạn buôn người, cách kiến tiền bất nhân

Một số vấn đề 2 văn bản đặt ra: Làm giàu bất nhân: buôn bán người; Làm giàu trên thân xác phụ nữ; Tội phạm xuyên quốc gia với chiêu “việc nhẹ lương cao”; Chung tay

chống tội phạm buôn người; Nâng cao hiểu biết để không trở thành nạn nhân của bọn buôn người...

Câu 2. (3đ) Viết bài nghị luận: Trình bày suy nghĩ và hành động của em trước nạn buôn người ngày càng tinh vi, xảo quyệt của thế giới phẳng. Yêu cầu: dùng 2 ngữ liệu trên làm bằng chứng và tự đặt tên cho nhan đề văn bản.

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Trình bày suy nghĩ và hành động của em trước nạn buôn người ngày càng tinh vi, xảo quyệt của thế giới phẳng (đặt tên cho văn bản)		
Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,25	- Giới thiệu vấn đề: nạn buôn người + đặt tên văn bản - Thái độ cá nhân đối với luận đề/tính cấp thiết của vấn đề
Thân bài	2,0	- Giới thiệu ngắn luận đề/ biểu hiện cụ thể (phương thức tinh vi của công nghệ thông tin) - Nguyên nhân khiến nạn buôn người ngày càng gia tăng + Ở kẻ phạm tội + Ở phía nạn nhân - Hậu quả của nạn buôn người (lao động cưỡng bức, nô lệ tình dục, buôn bán nội tạng, bắt cóc...) - Lên án, tố cáo hành động bất nhân - Đề xuất một số giải pháp *Lưu ý: dùng 2 ngữ liệu trên làm bằng chứng
Kết bài	0,25	- Nhận thức của cá nhân về vấn đề - Hành động cụ thể của cá nhân
Yêu cầu khác	0,5	- Bài viết thể hiện rõ đặc trưng thể loại (nghị luận) - Thể hiện rõ chính kiến của cá nhân - Phối hợp linh hoạt các yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com